**TRẮC NGHIỆM GDQP 11**

**\*\*\***

**BÀI ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

1. ***Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
2. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
3. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
4. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
5. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
6. ***Khi kiểm tra gióng hàng, tiểu đội trưởng phải làm như thế nào?***
	1. Nghiêng đầu để kiểm tra theo chuẩn
	2. Bước qua phải hoặc qua trái 5 bước
	3. Thực hiện động tác qua phải (trái) để kiểm tra
	4. Đứng tại chỗ để kiểm tra toàn đội hình
7. ***Đội hình tiểu đội có đội hình nào?***
	1. Thành 3 hàng dọc
	2. 2 hàng ngang, 2 hàng dọc
	3. 3 hàng ngang, 2 hàng dọc
	4. 3 hàng dọc, 2 hàng ngang
8. ***Đội hình nào phải thực hiện điểm số?***
	1. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang
	2. Đội hình trung đội 2 hàng dọc
	3. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
	4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
9. ***Đội hình nào không thực hiện điểm số?***
	1. Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
	3. Đội hình trung đội đội 3 hàng ngang
	4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
10. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?***
	1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng ngang- Tập hợp”
	2. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
	3. “Tiểu đội X thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
11. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?***
	1. “Tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	2. “Toàn tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X 2 hàng ngang - Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
12. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?***
	1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Tiểu đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
13. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?***
	1. “Toàn tiểu đội X, 2 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn tiểu đội X, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Tiểu đội X thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
14. ***. Đội hình tiểu đội gồm những đội hình nào ?***
	1. 1 hàng ngang; 1 hàng dọc; 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
	2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
	3. 4 hàng ngang; 3 hàng dọc
	4. 3 hàng dọc; 4 hàng dọc
15. ***Tiểu đội hàng ngang có đội hình nào?***
	1. 4 hàng ngang
	2. 2 hàng ngang
	3. 3 hàng ngang
	4. Không có đội hình hàng ngang
16. ***Tiểu đội hàng dọc có đội hình nào?***
	1. 5 hàng dọc
	2. 4 hàng dọc
	3. 2 hàng dọc
	4. Không có đội hình hàng dọc
17. ***Đội hình nào sau đây phải thực hiện điểm số?***
	1. Tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Tiểu đội 2 hàng ngang
	3. Tiểu đội 2 hàng dọc
	4. Trung đội 2 hàng dọc
18. ***Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội 1 hàng dọc?***
	1. Tiểu đội trưởng
	2. Chiến sĩ đứng đầu hàng ( số 1)
	3. Chiến sĩ đứng cuối hàng
	4. Chiến sĩ đứng giữa hàng
19. ***Đội hình nào sau đây không thực hiện điểm số?***
	1. Tiểu đội 1 hàng ngang
	2. Tiểu đội 1 hàng dọc
	3. Trung đội 1 hàng dọc
	4. Tiểu đội 2 hàng ngang
20. ***Trung đội hàng ngang không có đội hình nào?***
	1. 4 hàng ngang
	2. 3 hàng ngang
	3. 2 hàng ngang
	4. 1 hàng ngang
21. ***Đội hình trung đội có đội hình nào?***
	1. 4 hàng ngang; 4 hàng dọc
	2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
	3. 4 hàng ngang; 3 hàng ngang
	4. 4 hàng dọc; 3 hàng ngang
22. ***Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội, trung đội hàng ngang?***
	1. Tiểu đội trưởng luôn là người làm chuẩn
	2. Trung đội trưởng phải là người làm chuẩn
	3. Tuỳ theo lệnh của chỉ huy, nhưng thường là người đứng đầu bên
	4. Phải đội hình
23. ***Cách điểm số của đội hình trung đội 3 hàng ngang như thế nào?***
	1. Tiểu đội 1 điểm số, các tiểu đội khác báo cáo thừa, thiếu
	2. Hết tiểu đội đến tiểu đội 2 điểm số
	3. Điểm số từ 1 đến hết chiến sĩ trong trung đội
	4. Không có tiểu đội nào điểm số
24. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
25. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
26. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
27. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
28. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
29. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang gồm những bước nào?***
30. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	1. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
31. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
32. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
33. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
34. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?***
	1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
35. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc có mấy bước?***
	1. 4 bước
	2. 2 bước
	3. 3 bước
	4. 1 bước
36. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc gồm những bước nào?***
	1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	2. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	3. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
37. ***Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
	1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
	2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
	3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
	4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
38. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội 4 khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?***
	1. “Toàn trung đội 4, 1 hàng ngang- Tập hợp”
	2. “Toàn trung đội 4, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
	3. “Trung đội 4 thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
	4. “Trung đội 4 chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
39. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội 5 khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?***
	1. “Trung đội 5 thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	2. “Toàn trung đội 5, thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội 5, 2 hàng ngang- Tập hợp”
	4. “Trung đội 5 chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
40. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?***
	1. “Toàn trung đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Trung đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Trung đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
41. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội Y khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?***
	1. “Toàn trung đội Y, 2 hàng dọc – Tập hợp”
	2. “Trung đội Y chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	3. “Toàn trung đội Y, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
	4. “Trung đội Y thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
42. ***Trung đội không có đội hình nào?***
	1. 1 hàng ngang; 1 hàng dọc
	2. 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
	3. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
	4. 4 hàng dọc; 4 hàng ngang

**BÀI LÃNH THỔ QUỐC GIA**

1. ***Lãnh thổ quốc gia được cấu thành từ các yếu tố nào?***
	1. Lãnh thổ; dân cư; nhà nước
	2. Lãnh thổ; dân tộc; hiến pháp; pháp luật
	3. Lãnh thổ; dân cư; hiến pháp
	4. Lãnh thổ; nhân dân; dân tộc
2. ***Trong các yếu tố cấu thành lãnh thổ quốc gia, yếu tố nào quan trọng nhất, quyết định nhất?***
	1. Dân cư
	2. Lãnh thổ
	3. Nhà nước
	4. Hiến pháp, pháp luật
3. ***Trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia được xác định như thế nào?***
	1. Là trách nhiệm của toàn lực lượng vũ trang và toàn dân
	2. Là trách nhiệm của toàn Đảng và các tổ chức xã hội
	3. Là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân
	4. Là trách nhiệm của giai cấp, của Đảng và quân đội
4. ***Lãnh thổ thuộc chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ của quốc gia bao gồm những bộ phận nào?***
	1. Vùng đất; vùng nước; vùng trời trên vùng đất, vùng nước; lòng đất dưới chúng
	2. Vùng đất; vùng trời trên vùng đất; lòng đất dưới chúng
	3. Vùng đất; vùng nước; vùng trời trên vùng đất; lòng đất dưới chúng
	4. Vùng đất; vùng trời; lòng đất dưới chúng
5. ***Lãnh thổ quốc gia được cấu thành gồm những vùng nào?***
	1. Vùng đất; vùng trời; vùng tiếp giáp lãnh hải
	2. Vùng đất; vùng trời; vùng lãnh hải; vùng thềm lục địa
	3. Vùng đất; vùng trời; vùng đặc quyền kinh tế
	4. Vùng đất; vùng nước; vùng trời; vùng lòng đất
6. ***Vùng lòng đất quốc gia là:***
	1. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất thuộc chủ quyền quốc gia
	2. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng nước thuộc chủ quyền quốc gia
	3. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng đảo thuộc chủ quyền quốc gia
	4. Toàn bộ phần nằm dưới lòng đất, vùng trời thuộc chủ quyền quốc gia
7. ***Vùng trời quốc gia là:***
8. Không gian bao trùm trên vùng đất quốc gia
	1. Không gian bao trùm trên vùng đất, vùng đảo quốc gia
	2. Không gian bao trùm trên vùng đất, vùng nước quốc gia
	3. Không gian bao trùm trên vùng đảo và vùng biển quốc gia
9. ***Vùng nước quốc gia bao gồm:***
	1. Vùng nước nội địa, vùng nội thủy, vùng nước lãnh hải
	2. Vùng nước nội địa, vùng nước biên giới
	3. Vùng nước nội địa, vùng nước biên giới, vùng nội thủy, vùng nước lãnh hải
	4. Vùng nước nội địa, vùng nước lãnh hải
10. ***Vùng lãnh hải là vùng biển***
	1. Tiếp liền bên ngoài vùng thềm lục địa của quốc gia
	2. Tiếp liền bên trong vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia
	3. Tiếp liền bên ngoài vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia
	4. Tiếp liền bên ngoài vùng nước nội thủy của quốc gia
11. ***Vùng lãnh hải rộng bao nhiêu hải lý và tính từ đâu?***
	1. 12 hải lí tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải
	2. 24 hải lí tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải
	3. 12 hải lí tính từ vùng đặc quyền kinh tế
	4. 12 hải lí tính từ đường bờ biển
12. ***Vùng nội thủy là vùng nước:***
	1. Nằm ngoài đường cơ sở
	2. Bên trong đường cơ sở
	3. Nằm trong vùng lãnh hải
	4. Dùng để tính chiều rộng lãnh hải
13. ***Vùng đất của quốc gia bao gồm:***
	1. Vùng đất lục địa và các đảo thuộc chủ quyền quốc gia
	2. Toàn bộ vùng đất lục địa và các quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia
	3. Toàn bộ vùng đất lục địa và các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia
	4. Vùng đất lục địa và các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia
14. ***Vùng nước nội địa của quốc gia bao gồm:***
	1. Biển, hồ ao, sông ngòi, đầm nằm trên khu vực biên giới
	2. Biển, hồ ao, sông ngòi, đầm nằm tại khu vực cửa biển
	3. Biển, hồ ao, sông ngòi, đầm nằm ngoài khu vực biên giới
	4. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi, đầm nằm trên vùng đất liền
15. ***Vùng nước biên giới của quốc gia bao gồm:***
	1. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm trên khu vực biên giới quốc gia
	2. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm ở khu vực rừng núi của quốc gia
	3. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm trong nội địa của quốc gia
	4. Biển nội địa, hồ ao, sông ngòi nằm ngoài khu vực biên giới quốc gia
16. ***Vùng nội thủy của quốc gia được giới hạn***
	1. Bởi một bên là biển rộng, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải
	2. Bởi một bên là biển cả, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải
	3. Bởi một bên là bờ biển, một bên là đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải
	4. Bởi một bên là bờ biển, một bên là đường ngoài cùng của lãnh hải
17. ***Vùng trời quốc gia được quy định như thế nào?***
	1. Mỗi quốc gia trên thế giới có quy định khác nhau
	2. Các quốc gia đều thống nhất cùng một độ cao
	3. Phụ thuộc vào khả năng bảo vệ của tên lửa phòng không quốc gia
	4. Độ cao vùng trời quốc gia ngoài khu vực khí quyển của Trái Đất
18. ***Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là quyền gì?***
	1. Tuyệt đối và riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ của quốc gia đó
	2. Hoàn toàn, riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ và trên lãnh thổ của quốc gia đó
	3. Tối cao, tuyệt đối và hoàn toàn riêng biệt của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ và trên lãnh thổ của quốc gia đó
	4. Tuyệt đối của mỗi quốc gia đối với lãnh thổ của quốc gia đó
19. ***Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là***
	1. Văn hóa, là ý chí của dân tộc
	2. Thể hiện tính nhân văn của dân tộc
	3. Truyền thống của quốc gia, dân tộc
	4. Quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của quốc gia
20. ***Xác định biên giới quốc gia trên đất liền bằng cách nào?***
	1. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống sông suối
	2. Đánh dấu trên thực địa bằng làng bản nơi biên giới
	3. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc quốc giới
	4. Đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống tọa độ
21. ***Theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển, phía ngoài vùng lãnh hải còn có những vùng biển nào?***
	1. Vùng nội thủy, vùng kinh tế , vùng đặc quyền và thềm lục địa
	2. Vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế , vùng thềm lục địa
	3. Khu vực biên giới, vùng đặc khu kinh tế và thềm lục địa
	4. Vùng biên giới trên biển, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa
22. ***Nội dung nào sau đây về các vùng biển không đúng với quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển?***
	1. Vùng thềm lục địa cách phía ngoài đường cơ sở 200 hải lí
	2. Vùng đặc quyền kinh tế cách phía ngoài đường cơ sở 200 hải lí
	3. Vùng đặc quyền kinh tế cách vùng lãnh hải 200 hải lí
	4. Ranh giới ngoài vùng tiếp giáp lãnh hải cách đường cơ sở 24 hải lí
23. ***Một trong những nội dung chủ quyền của quốc gia trên lãnh thổ quốc gia là:***
	1. Quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị, kinh tế
	2. Không được tự do lựa chọn lĩnh vực kinh tế
	3. Do các thế lực bên ngoài can thiệp vào nội bộ
	4. Do có sự chi phối bởi các nước trong khu vực
24. ***Việt Nam có chung đường biên giới quốc gia trên đất liền với những quốc gia nào?***
	1. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Mianma
	2. Trung Quốc, Malaysia, Indonesia
	3. Trung Quốc, Lào, Campuchia
	4. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia
25. ***Biến Đông tiếp giáp với vùng biển của những quốc gia nào?***
	1. Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philipin
	2. Singgapo, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Philipin
	3. Úc, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia
	4. Mianma, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia, Philipin, Đài loan
26. ***Biến Đông được bao bọc bởi những quốc gia và vùng lãnh thổ nào?***
	1. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Philipin
	2. Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Singgapo, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philipin, Đài Loan
	3. Úc, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Indonesia, Đài Loan
	4. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia, Philipin
27. ***Một trong những nội dung về khái niệm biên giới quốc gia là gì?***
	1. Là đường lãnh thổ của một quốc gia
	2. Là giới hạn ngoài của mặt đất quốc gia
	3. Là mặt phẳng giới hạn không gian của một quốc gia
	4. Là giới hạn lãnh thổ của một quốc gia
28. ***Một trong những nội dung về chủ quyền biên giới quốc gia là gì?***
	1. Là chủ quyền hoàn toàn và đầy đủ của quốc gia đối với lãnh thổ
	2. Chủ quyền toàn diện của quốc gia đối với lãnh thổ
	3. Là chủ quyền hoàn toàn và tuyệt đối của quốc gia đối với lãnh thổ
	4. Thuộc chủ quyền toàn diện của quốc gia đối với lãnh thổ
29. ***Tên gọi nào sau đây không chuẩn về tên gọi các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia?***
	1. Đường biên giới trên bộ
	2. Biên giới trên không
	3. Biên giới trên biển
	4. Biên giới quốc gia trên đất liền
30. ***Xác định biên giới quốc gia trên đất liền theo cách nào?***
	1. Theo các bản làng vùng biên
	2. Theo độ cao, thấp của mặt đất trong khu vực
	3. Theo các điểm, đường, vật chuẩn
	4. Theo ranh giới khu vực biên giới
31. ***Phương pháp cố định đường biên giới quốc gia không có nội dung nào sau đây?***
	1. Dùng đường phát quang
	2. Đặt mốc quốc giới
	3. Dùng tài liệu ghi lại đường biên giới
	4. Cử lực lượng canh gác giữ quốc giới
32. ***Một trong các phương pháp cố định đường biên giới quốc gia là gì?***
	1. Xây dựng làng biên giới
	2. Xây tường mốc biên giới
	3. Đặt mốc quốc giới
	4. Xây dựng ranh giới quốc giới
33. ***Với quốc gia ven biển, đường ranh giới ngoài vùng lãnh hải của đất liền, của đảo và quần đảo gọi là gì?***
	1. Là thềm lục địa quốc gia trên biển
	2. Là mốc biên giới quốc gia trên biển
	3. Là đường biên giới quốc gia trên biển
	4. Là khu vực biên giới quốc gia trên biển
34. ***Các quốc gia khác có quyền gì ở vùng nội thủy của quốc gia ven biển?***
	1. Chỉ được vào vùng nội thủy khi được phép của quốc gia ven biển
	2. Không được quốc gia ven biển cho phép với bất kì lí do nào
	3. Tự do vào vùng nội thủy dù không có sự đồng ý của quốc gia ven biển
	4. Đi qua không gây hại như vùng lãnh hải
35. ***Các quốc gia khác có quyền gì ở vùng lãnh hải của quốc gia ven biển?***
	1. Tự do hàng hải
	2. Đi qua không gây hại
	3. Không được phép đi qua
	4. Được phép, nhưng hạn chế việc đi qua
36. ***Một trong những quan điểm của Đảng và nhà nước ta về bảo vệ biên giới quốc gia là gì?***
	1. Phải dựa vào dân, trực tiếp là đồng bào các dân tộc ở biên giới
	2. Tăng cường hơn nữa sức mạnh quốc phòng khu vực biên giới
	3. Tăng cường lực lượng quân đội
	4. Xây dựng nhiều công trình quốc phòng nơi biên giới
37. ***Chế độ pháp lí của vùng nội thủy theo Công ước quốc tế về luật biển như thế nào?***
	1. Thuộc quyền chủ quyền của quốc gia ven biển
	2. Thuộc chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ của quốc gia
	3. Thuộc quyền xét xử đầy đủ của quốc gia ven biển
	4. Thuộc quyền chủ quyền hoàn toàn của quốc gia ven biển
38. ***Một trong những nội dung về vị trí, ý nghĩa xây dựng, quản lí khu vực biên giới quốc gia là gì?***
	1. Luôn tăng cường sức mạnh về quốc phòng
	2. Để phát triển nền ngoại giao của đất nước
	3. Nhằm tăng cường sức mạnh trong quan hệ đối ngoại
	4. Ngăn ngừa hoạt động xâm nhập, phá hoại từ bên ngoài
39. ***Chế độ pháp lí của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa khác với chế độ pháp lí của vùng lãnh hải như thế nào?***
	1. Hai vùng này thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia
	2. Vùng này vẫn thuộc chủ quyền đầy đủ của quốc gia
	3. Quốc gia có chủ quyền tuyệt đối với hai vùng
	4. Quốc gia có chủ quyền với hai vùng như vùng Lãnh hải
40. ***Xác định biên giới quốc gia trên đất liền giữa các nước có chung đường biên giới như thế nào?***
	1. Được hoạch định phân giới cắm mốc theo ý đồ của nước lớn
	2. Phân giới cắm mốc thông qua hành động quân sự
	3. Được hoạch định phân giới cắm mốc thông qua tranh chấp
	4. Được hoạch định phân giới cắm mốc thông qua đàm phán thương lượng
41. ***Xây dựng khu vực biên giới quốc gia vững mạnh toàn diện gồm nội dung gì?***
	1. Vững mạnh về văn hóa, khoa học kĩ thuật, du lịch và dịch vụ
	2. Vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh
	3. Mạnh về tư tưởng - văn hóa, trồng cây gây rừng, phát triển kinh tế
	4. Mạnh về quân sự - an ninh, văn hóa, du lịch
42. ***Vận động quần chúng tham gia quản lí, bảo vệ biên giới có nội dung gì?***
	1. Tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân cho khu vực biên giới
	2. Thường xuyên nắm chắc tình hình biên giới
	3. Giáo dục về ý thức độc lập dân tộc, tinh thần yêu nước cho nhân dân
	4. Tăng cường vũ trang cho quần chúng nhân dân
43. ***Nội dung nào sau đây không đúng với những quan điểm của Đảng nhà nước ta về bảo vệ biên giới quốc gia?***
	1. Biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm
	2. Xây dựng, quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia là nhiệm vụ của nhà nước và là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân
	3. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia bằng biện pháp hòa bình
	4. Phải tăng cường sức mạnh quân sự, sẵn sàng bảo vệ biên giới
44. ***Nước ta dùng phương pháp nào là chủ yếu để cố định đường biên giới quốc gia?***
	1. Đặt mốc quốc giới và dùng tài liệu ghi lại đường biên giới
	2. Phát quang đường biên giới và dùng tài liệu ghi lại đường biên giới
	3. Đặt mốc quốc giới và phát quang đường biên giới
	4. Đánh dấu bằng các tọa độ và phát quang đường biên giới
45. ***Một trong những nội dung chủ quyền của quốc gia trên lãnh thổ quốc gia là:***
	1. Chế độ pháp lí đối với từng vùng lãnh thổ phụ thuộc vào bên ngoài
	2. Tự quy định chế độ pháp lí đối với từng vùng lãnh thổ quốc gia
	3. Chế độ pháp lí đối với từng vùng lãnh thổ phụ thuộc vào quốc tê
	4. Chế độ pháp lí đối với từng vùng lãnh thổ không được xác định
46. ***Quốc gia có quyền áp dụng trên lãnh thổ của mình***
	1. Các biện pháp cưỡng chế thích hợp, tịch thu tài sản với mọi hoạt động
	2. Biện pháp tịch thu tài sản của nước ngoài hoạt động trên lánh thổ
	3. Các biện pháp cưỡng chế thích hợp, tịch thu tài sản với hoạt động bất hợp pháp
	4. Cưỡng chế thích hợp, tịch thu tài sản
47. ***Nội dung, biện pháp xây dựng và quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia không bao gồm nội dung nào sau đây?***
	1. Xây dựng khu vực biên giới quốc gia vững mạnh toàn diện
	2. Vận động quần chúng nhân dân ở biên giới tham gia tự quản đường biên
	3. Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh
	4. Tăng cường hoạt động ngoại giao khu vực biên giới
48. ***Trên sông mà tàu thuyền đi lại được thì cách xác định biên giới quốc gia như thế nào?***
	1. Không xác định biên giới dọc theo sông
	2. Giữa lạch của sông hoặc lạch chính của sông
	3. Bờ sông bên nào là biên giới quốc gia bên đó
	4. Giữa lạch ở khu vực cửa sông
49. ***Trên sông, suối mà tàu thuyền không đi lại được thì xác định biên giới quốc gia ở đâu, nếu sông suối đổi dòng xác định như thế nào?***
	1. Giữa sông, suối; nếu đổi dòng biên giới vẫn giữ nguyên
	2. Bờ sông, suối của mỗi bên; thay đổi theo dòng chảy
	3. Giữa sông, suối; nếu đổi dòng biên giới thay đổi theo
	4. Không xác định được biên giới
50. ***Trên mặt cầu bắc qua sông suối có biên giới quốc gia, việc xác định biên giới như thế nào?***
	1. Đầu cầu bên nào là biên giới quốc gia bên đó
	2. Biên giới dưới sông, suối ở đâu thì biên giới trên cầu ở đó
	3. Biên giới chính giữa cầu, không kể đến biên giới dưới sông, suối
	4. Biên giới trên cầu là chính giữa dưới sông, suối
51. ***Xác định biên giới quốc gia trên biển bằng cách nào và ở đâu?***
	1. Hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ, là ranh giới phía trong của lãnh hải
	2. Hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ, là ranh giới phía ngoài của lãnh hải
	3. Hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ, là ranh giới phía ngoài của vùng tiếp giáp lãnh hải
	4. Hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ, là ranh giới phía ngoài của vùng nội thủy
52. ***Vùng lãnh thổ đặc biệt của quốc gia không gồm nội dung nào sau đây?***
	1. Các tàu, thuyền treo quốc kì đi trên vùng biển quốc tế
	2. Đại sứ quán của quốc gia đặt trên lãnh thổ quốc gia khác
	3. Các công trình, cáp ngầm nằm ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia
	4. Tàu thuyền đánh cá của ngư dân trên vùng biển quốc tế
53. ***Mối quan hệ giữa quốc gia và lãnh thổ như thế nào?***
	1. Lãnh thổ quốc gia được hình thành, xác lập từ quốc gia
	2. Lãnh thổ được hình thành, tồn tại trong phạm vi quốc gia
	3. Quốc gia hình thành, tồn tại và phát triển cùng với lãnh thổ
	4. Quốc gia được hình thành, tồn tại, phát triển trong phạm vi lãnh thổ

**BÀI SÚNG AK\_CKC**

1. ***Kĩ sư thiết kế súng tiểu liên AK là người quốc gia nào?***
	1. Liên Bang Nga, Liên Xô (cũ)
	2. Việt Nam
	3. Trung Quốc
	4. Hoa Kì
2. ***Trong tên gọi của súng tiểu liên AK, chữ A có ý nghĩa là gì?***
	1. Tên người thiết kế
	2. Tự động
	3. Liên thanh
	4. Tiểu liên
3. ***Trong tên gọi của súng tiểu liên AK, chữ K có ý nghĩa là gì?***
	1. Tiểu liên
	2. Súng bắn loạt
	3. Tên kỹ sư thiết kế
	4. Liên thanh
4. ***Súng tiểu liên AK cải tiến có thêm bộ phận giảm nẩy và lẫy giảm tốc gọi là súng gì?***
	1. Súng trường CKC
	2. Tiểu liên AKM
	3. Tiểu liên AKMS
	4. Tiểu liên AKN
5. ***Báng súng tiểu liên AKMS có đặc điểm gì?***
	1. Loại báng gấp, bằng sắt
	2. Làm bằng gỗ, gấp được
	3. Cấu tạo như báng của súng tiểu liên AK
	4. Có ổ chứa ống đựng phụ tùng
6. ***Quốc gia nào đã sản xuất, sử dụng phổ biến súng tiểu liên AK trong chiến tranh?***
	1. Hoa Kì
	2. Pháp
	3. Anh
	4. Việt Nam
7. ***Súng tiểu liên AK là loại súng nào và trang bị cho mấy người sử dụng?***
	1. Súng tự động, trang bị cho tùng người
	2. Súng bán tự động, trang bị cho hai người
	3. Súng tự động, trang bị cho tổ ba người
	4. Súng tự động, trang bị cho tiểu đội
8. ***Súng tiểu liên AK dùng hỏa lực để***
	1. Tiêu diệt sinh lực địch
	2. Phá hủy lô cốt, ụ súng của địch
	3. Tiêu diệt xe tăng, xe bọc thép địch
	4. Phá hủy hàng rào thép gai của địch
9. ***Báng súng, lưỡi lê của súng tiểu liên AK dùng để làm gì?***
	1. Đánh gần (giáp lá cà)
	2. Phá hủy ụ súng của địch
	3. Phá trang bị của địch
	4. Phá hủy hàng rào của địch
10. ***Súng nào sau đây chỉ bắn được phát một?***
	1. Tiểu liên AK
	2. Tiểu liên AKM
	3. Súng trường CKC
	4. Trung liên RPĐ
11. ***. Súng tiểu liên AK sử dụng đạn kiểu nào do Liên Xô (cũ) sản xuất?***
	1. Kiểu 1930
	2. Kiểu 1943
	3. Kiểu 1956
	4. Kiểu 1947
12. ***Súng tiểu liên AK sử dụng đạn kiểu nào do Trung Quốc sản xuất?***
	1. Kiểu 1930
	2. Kiểu 1943
	3. Kiểu 1956
	4. Kiểu 1947
13. ***Việt Nam gọi chung đạn của súng tiểu liên AK là gì?***
	1. Đạn K43
	2. Đạn K47
	3. Đạn K56
	4. Đạn K59
14. ***Đạn của súng tiểu liên AK có mấy loại?***
	1. 2 loại : Đạn thường; đạn cháy; đạn xuyên cháy
	2. 2 loại : Đạn thường; đạn vạch đường; đạn xuyên
	3. 3 loại : Đạn thường; đạn vạch đường; đạn xuyên cháy
	4. 4 loại : Đạn thường; đạn vạch đường; đạn xuyên cháy; đạn cháy
15. ***Khi lắp dủ đạn, hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK chứa được bao nhiêu viên đạn?***
	1. 10 viên
	2. 30 viên
	3. 50 viên
	4. 60 viên
16. ***Tầm bắn của súng tiểu liên AK ghi trên thước ngắm là bao nhiêu m?***
	1. 1000 m
	2. 800 m
	3. 600 m
	4. 400 m
17. ***Tầm bắn của súng tiểu liên AK cải tiến ghi trên thước ngắm là bao nhiêu m?***
	1. 800 m
	2. 900 m
	3. 1000 m
	4. 1100 m
18. ***Trên thước ngắm của súng tiểu liên AK, tại sao lại có vạch "∏" (nấc dưới cùng) và tương ứng với thước ngắm nào?***
	1. Để lấy thước ngắm 1 ban đêm,
	2. Để lấy thước ngắm 2 ban đêm,
	3. Để lấy thước ngắm 3 ban đêm,
	4. Để lấy thước ngắm 4 ban đêm,
19. ***Tầm bắn hiệu quả của súng tiểu liên AK khi bắn mục tiêu mặt đất là bao nhiêu m?***
	1. 100m
	2. 200m
	3. 300m
	4. 400m
20. ***Súng tiểu liên AK dùng hỏa lực tập trung, tầm bắn hiệu quả là bao nhiêu m?***
	1. 600m
	2. 700m
	3. 800m
	4. 900m
21. ***Tầm bắn hiệu quả của súng tiểu liên AK khi bắn máy bay bay thấp, quân nhảy dù là bao nhiêu m?***
	1. 200m
	2. 400m
	3. 500m
	4. 600m
22. ***Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK khi mục tiêu cao 0,5m là bao nhiêu m?***
	1. 250m
	2. 350m
	3. 400m
	4. 500m
23. ***Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK khi mục tiêu cao 1,5m là bao nhiêu m?***
	1. 325m
	2. 525m
	3. 625m
	4. 725m
24. ***Tốc độ đầu của đầu đạn súng tiểu liên AK là bao nhiêu m/s ?***
	1. 710m/s
	2. 735m/s
	3. 725m/s
	4. 715m/s
25. ***. Tốc độ đầu của đầu đạn súng tiểu liên AKM là bao nhiêu m/s?***
	1. 715m/s
	2. 745m/s
	3. 710m/s
	4. 755m/s
26. ***Súng tiểu liên AK khi bắn liên thanh, trong một phút có thể bắn được bao nhiêu viên đạn?***
	1. 100 viên
	2. 150 viên
	3. 200 viên
	4. 300 viên
27. ***Súng tiểu liên AK khi bắn phát một, trong một phút có thể bắn được bao nhiêu viên đạn?***
	1. 35 viên
	2. 40 viên
	3. 50 viên
	4. 55 viên
28. ***Khối lượng của súng tiểu liên AK không có đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,8kg
	2. 4,3kg
	3. 3,1kg
	4. 3,3kg
29. ***Khối lượng của súng tiểu liên AKM không có đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,8kg
	2. 4,3kg
	3. 3,1kg
	4. 3,3kg
30. ***Khối lượng của súng tiểu liên AKMS không có đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,8kg
	2. 4,3kg
	3. 3,1kg
	4. 3,3kg
31. ***Khối lượng của súng tiểu liên AK lắp đủ đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,6kg
	2. 3,9kg
	3. 3,8kg
	4. 4,3kg
32. ***Khối lượng của súng tiểu liên AKM lắp đủ đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,8kg
	2. 3,6kg
	3. 4,3kg
	4. 5,4kg
33. ***Khối lượng của súng tiểu liên AKMS lắp đủ đạn là bao nhiêu kg?***
	1. 3,8kg
	2. 4,3kg
	3. 3,1kg
	4. 3,3kg
34. ***Đạn súng tiểu liên AK gồm có những bộ phận nào ?***
	1. Vỏ đạn, hạt lửa, thuốc phóng, đầu đạn
	2. Vỏ đạn, đuôi đạn, hạt lửa, thuốc phóng
	3. Thân vỏ đạn, hạt lửa, hạt nổ, thuốc phóng,
	4. Thân đạn, hạt lửa, thuốc phóng, đuôi đạn
35. ***Bộ phận giảm nẩy của súng tiểu liên AKM được lắp vào bộ phận nào?***
	1. Đầu nòng súng
	2. Trên ống dẫn thoi và ốp lót tay
	3. Trên thước ngắm
	4. Đuôi nòng súng
36. ***Bộ phận ngắm của súng tiểu liên AK có tác dụng gì?***
	1. Xác định cự li bắn
	2. Bắn mục tiêu vận động
	3. Xác định độ cao mục tiêu
	4. Ngắm bắn vào các mục tiêu
37. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng tì súng vào vai và giữ súng khi bắn?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Báng súng và tay cầm
	3. Bệ khóa nòng và thoi đẩy
	4. Nòng súng
38. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng chứa đạn, tiếp đạn khi bắn?***
	1. Lò xo đẩy đạn
	2. Bao đạn
	3. Hộp tiếp đạn
	4. Hộp đạn
39. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng tiêu diệt địch khi đánh gần (giáp lá cà)?***
	1. Nòng súng
	2. Thân súng
	3. Lê
	4. Chân súng
40. ***Ngoài các bộ phận của súng tiểu liên AK, còn có bộ phận nào chứa dụng cụ khác của súng?***
	1. Vặn vít
	2. Lê, chổi lông
	3. Ống đựng phụ tùng
	4. Búa, kìm
41. ***Vỏ đạn của súng tiểu liên AK thường được làm bằng gì?***
	1. Hợp kim nhôm
	2. Thép mạ đồng
	3. Chì mạ đồng
	4. Đồng nguyên chất
42. ***Bộ phận nào của đạn K56 có tác dụng chứa, bảo vệ thuốc phóng?***
	1. Đầu đạn
	2. Vỏ đạn
	3. Thuốc phóng
	4. Hạt lửa
43. ***Hạt lửa của đạn K56 nằm ở vị trí nào của đạn?***
	1. Trong đầu đạn
	2. Đáy đầu đạn
	3. Cổ vỏ đạn
	4. Đáy vỏ đạn
44. ***Bước 7 trong tháo súng tiểu liên AK là tháo bộ phận nào?***
	1. Nắp hộp khóa nòng
	2. Bộ phận đẩy về
	3. Bệ khóa nòng và khóa nòng
	4. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
45. ***Một trong các nội dung qui tắc tháo, lắp súng tiểu liên AK là gì?***
	1. Phải nắm chắc nguyên lý chuyển động của súng
	2. Phải nắm chắc cấu tạo của súng
	3. Hiểu rõ tính năng kỹ, chiến thuật của súng
	4. Nắm vững qui tắc bảo quản, giữ gìn súng
46. ***Trước khi tháo, lắp súng tiểu liên AK phải thực hiện nghiêm qui tắc nào?***
	1. Lau chùi súng sạch sẽ
	2. Kiểm tra nòng súng và buồng đạn
	3. Phải khám súng
	4. Kiểm tra hộp tiếp đạn và số lượng đạn
47. ***Khi tháo súng tiểu liên AK, phải tháo bộ phận nào trước khi tháo ống phụ tùng?***
	1. Thông nòng
	2. Hộp tiếp đạn, kiểm tra súng
	3. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
	4. Nắp hộp khóa nòng
48. ***Sau khi tháo bệ khóa nòng và khóa nòng súng tiểu liên AK sẽ tháo đến bộ phận nào?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Thông nòng
	3. Lê, ốp lót tay
	4. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
49. ***Sau khi tháo bộ phận đẩy về súng tiểu liên AK sẽ tháo đến bộ phận nào?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Thông nòng
	3. Bệ khóa nòng và khóa nòng
	4. Nắp hộp khóa nòng
50. ***Sau khi tháo thông nòng súng tiểu liên AK sẽ tháo đến bộ phận nào?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
	3. Bộ phận đẩy về
	4. Nắp hộp khóa nòng
51. ***Khi lắp súng tiểu liên AK, bộ phận nào phải lắp vào trước?***
	1. Thông nòng
	2. Bộ phận đẩy về
	3. Nắp hộp khóa nòng
	4. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
52. ***Khi lắp súng tiểu liên AK, lắp xong bệ khóa nòng và khóa nòng thì lắp đến bộ phận nào?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Bộ phận đẩy về
	3. Ống phụ tùng
	4. Nắp hộp khóa nòng
53. ***Sau khi lắp xong nắp hộp khóa nòng súng tiểu liên AK, theo thứ tự phải làm động tác gì?***
	1. Lắp hộp tiếp đạn kiểm tra súng
	2. Lắp ống phụ tùng
	3. Kiểm tra chuyển động của súng
	4. Kiểm tra toàn bộ súng
54. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng liên kết các bộ phận của súng?***
	1. Hộp khóa nòng
	2. Nắp hộp khóa nòng
	3. Tay kéo bệ khóa nòng
	4. Bệ khóa nòng
55. ***Bước 1 trong tháo súng tiểu liên AK là tháo bộ phận nào?***
	1. Thông nòng
	2. Phụ tùng
	3. Hộp tiếp đạn và kiểm tra súng
	4. Nắp hộp khóa nòng
56. ***Cỡ nòng súng tiểu liên AK là bao nhiêu mm?***
	1. 7,56mm
	2. 7,62mm
	3. 76,2mm
	4. 7,26mm
57. ***Bước 1 trong lắp súng tiểu liên AK là lắp bộ phận nào?***
	1. Nắp hộp khóa nòng
	2. Bộ phận đẩy về
	3. Bệ khóa nòng và khóa nòng
	4. Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên
58. ***Bước cuối cùng trong lắp súng tiểu liên AK là lắp bộ phận nào?***
	1. Nắp hộp khóa nòng
	2. Thông nòng
	3. Phụ tùng
	4. Hộp tiếp đạn
59. ***Bộ phận nào trên súng tiểu liên AK có tác dụng lấy thước ngắm trước khi bắn?***
	1. Đầu ngắm
	2. Khe ngắm
	3. Cữ thước ngắm
	4. Thân thước ngắm
60. ***Bộ phận nào trên súng tiểu liên AK có tác dụng ngắm bắn khi bắn?***
	1. Bộ phận ngắm
	2. Khe ngắm
	3. Cữ thước ngắm
	4. Thân thước ngắm
61. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng đẩy đạn vào buồng đạn?***
	1. Bệ khóa nòng
	2. Hộp khóa nòng
	3. Tay kéo bệ khóa nòng
	4. Khóa nòng
62. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn khi bắn?***
	1. Ngoàm giữ đạn
	2. Cần định cách bắn
	3. Tay kéo bệ khóa nòng
	4. Móc đạn của khóa nòng
63. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng hất vỏ đạn ra ngoài khi bắn?***
	1. Ngoàm giữ đạn
	2. Cần định cách bắn
	3. Tay kéo bệ khóa nòng
	4. Mấu hất vỏ đạn
64. ***Bộ phận nào súng tiểu liên AK khi bắn có tác dụng đóng, mở khóa nòng, làm cho đạn nổ, kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn?***
	1. Bệ khóa nòng và thoi đẩy
	2. Khóa nòng
	3. Hộp khóa nòng
	4. Nòng súng
65. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng làm cho khóa nòng và bộ phận cò chuyển động?***
	1. Hộp khóa nòng
	2. Lò xo đẩy về
	3. Bộ phận giảm nẩy
	4. Bệ khóa nòng và thoi đẩy
66. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng đẩy bệ khóa nòng, khóa nòng về phía trước và giữ nắp hộp khóa nòng?***
	1. Nòng súng
	2. Bộ phận đẩy về
	3. Báng súng và tay cầm
	4. Bộ phận cò
67. ***Bộ phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng dẫn thoi đẩy chuyển động, giữ súng, bảo vệ tay không bị nóng khi bắn?***
	1. Hộp tiếp đạn
	2. Báng súng và tay cầm
	3. Bệ khóa nòng và thoi đẩy
	4. Ống dẫn thoi và ốp lót tay
68. ***Phận nào của súng tiểu liên AK có tác dụng giữ búa ở thế giương, làm búa đập vào kim hỏa, khóa an toàn, định cách bắn?***
	1. Bộ phận đẩy về
	2. Bệ khóa nòng và thoi đẩy
	3. Bộ phận cò
	4. Tay kéo bệ khóa nòng
69. ***Đầu đạn súng tiểu liên AK (K56) không sơn là***
	1. Đạn thường
	2. Đạn cháy
	3. Đạn vạch đường
	4. Đạn xuyên cháy
70. ***Đầu đạn súng tiểu liên AK (K56) sơn màu xanh lá cây là***
	1. Đạn thường
	2. Đạn cháy
	3. Đạn vạch đường
	4. Đạn xuyên cháy
71. ***Súng tiểu liên AK khi bắn, bộ phận nào trên có tác dụng làm cho đầu đạn tự xoay trong quá trình vận động?***
	1. Đầu đạn
	2. Nòng súng
	3. Vỏ đạn
	4. Thân đạn
72. ***Bộ phận nào súng tiểu liên AK có tác dụng định hướng bay ban đầu cho đầu đạn khi bắn?***
	1. Đầu đạn
	2. Nòng súng
	3. Thân súng
	4. Thân đạn
73. ***Bộ phận nào của đạn súng tiểu liên AK có tác dụng sinh ra áp lực cao để đẩy đầu đạn chuyển động khi bắn?***
	1. Hạt lửa
	2. Nòng súng
	3. Thuốc phóng
	4. Buồng đạn
74. ***Tại sao đầu đạn của súng tiểu liên AK khi bắn lại tự xoay tròn quanh trục của nó khi chuyển động?***
	1. Do bị lực hút của Trái Đất
	2. Do nòng súng có rãnh xoắn
	3. Vì đầu đạn có rãnh xoắn
	4. Do cấu tạo của vỏ đạn
75. ***Thành phần nào của đạn tạo cho đầu đạn có tốc độ đầu nhất định?***
	1. Hình dáng đầu đạn
	2. Chất liệu làm vỏ đạn
	3. Hình dáng thân đạn
	4. Số lượng thuốc phóng
76. ***Khi lên đạn, kéo tay kéo bệ khóa nòng của súng tiểu liên AK về sau hết cỡ thì viên đạn thứ nhất nằm ở đâu?***
	1. Trong hộp tiếp đạn
	2. Trước đường tiến của mấu đẩy đạn
	3. Trước đường tiến của kim hỏa
	4. Trong buồng đạn
77. ***Khi lên đạn, thả tay kéo bệ khóa nòng của súng tiểu liên AK về trước hết cỡ thì viên đạn thứ nhất nằm ở đâu?***
	1. Trong hộp tiếp đạn
	2. Trước đường tiến của mấu đẩy đạn
	3. Trước đường tiến của khóa nòng
	4. Trong buồng đạn
78. ***Bộ phận nào của súng trường CKC có tác dụng làm cho bệ khóa nòng, khóa nòng và bộ phận cò chuyển động?***
	1. Bệ khóa nòng
	2. Hộp khóa nòng
	3. Bộ phận đẩy về
	4. Bộ phận giảm nẩy
79. ***Bộ phận nào của súng trường CKC có tác dụng làm cho bệ khóa nòng và khóa nòng chuyển động về phía trước?***
	1. Bệ khóa nòng
	2. Hộp khóa nòng
	3. Bộ phận đẩy về
	4. Bộ phận giảm nẩy

**BÀI NGẮM BẮN**

1. ***Thực chất của ngắm bắn là gì?***
	1. Xác định góc bắn và hướng bắn cho súng
	2. Xác định cự li bắn
	3. Xác định mục tiêu định bắn
	4. Xác định điểm định bắn trúng
2. ***Đưa quĩ đạo của đường đạn vào điểm định bắn trúng trên mục tiêu là quá trình thực hiện động tác gì?***
	1. Ngắm bắn
	2. Chuẩn bị bắn
	3. Điều chỉnh điểm bắn trúng
	4. Ngắm cơ bản
3. ***Bản chất của ngắm bắn là xác định:***
	1. Cự li và phần tử bắn
	2. Đặc điểm và tính chất mục tiêu
	3. Tư thế bắn và số lượng đạn
	4. Góc bắn và hướng bắn cho súng
4. ***Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến diểm nào trên đầu ngắm?***
	1. Chính giữa khe thước ngắm
	2. Chính giữa đầu ngắm
	3. Chính giữa mép trên đầu ngắm
	4. Chính giữa mục tiêu
5. ***Nội dung nào sau đây, nếu tạo thành đường thẳng với mắt người ngắm để tạo nên đường ngắm cơ bản?***
	1. Mép trên khe ngắm, chính giữa đầu ngắm
	2. Chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm
	3. Giữa khe ngắm, chính giữa mép trên đầu ngắm
	4. Thước ngắm, đầu ngắm, miệng nòng súng
6. ***Đường ngắm đúng là đường thẳng từ mắt người ngắm qua***
	1. Chính giữa đầu ngắm đến chính giữa mục tiêu
	2. Chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm đến điểm định bắn trúng
	3. Khe ngắm, đầu ngắm đến chính giữa mục tiêu
	4. Qua khe ngắm súng điểm ngắm đúng
7. ***Đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm là gì?***
	1. Đường ngắm đúng
	2. Đường ngắm chuẩn
	3. Đường ngắm cơ bản
	4. Đường ngắm sơ bộ
8. ***Thời cơ nào tốt nhất để người bắn thực hiện động tác bóp cò?***
	1. Khi đầu ngắm đã ở giữa khe ngắm, nhìn thấy mục tiêu
	2. Đã lấy được chính xác đường ngắm đúng
	3. Đã lấy được chính xác đường ngắm cơ bản
	4. Khi hết thời gian chuẩn bị bắn
9. ***Trong các yếu tố sau, yếu tố nào sai lệch ảnh hưởng lớn nhất đến bắn trúng?***
	1. Đường ngắm cơ bản
	2. Ngắm sai điểm ngắm đúng
	3. Mặt súng không thăng bằng
	4. Tư thế động tác bắn
10. ***Muốn bắn trúng mục tiêu khi bắn súng phải có 3 yếu tố nào?***
	1. Có thước ngắm chuẩn; có điểm ngắm đúng; có đường cơ bản
	2. Có thước ngắm đúng; có điểm ngắm đúng; có đường ngắm đúng
	3. Có thước ngắm phù hợp; có điểm ngắm chuẩn; có đường ngắm tốt
	4. Có thước ngắm 3; có điểm ngắm giữa; có đường ngắm tốt
11. ***Có mấy động tác khi bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC?***
	1. Đứng bắn; Quỳ bắn; Nằm bắn
	2. Bắn liên thanh; Bắn phát một; Bắn lí thuyết
	3. Đứng bắn; Bắn ban đêm; Bắn chiến đấu
	4. Đứng bắn; Bắn ban đêm; Quỳ bắn; Nằm bắn
12. ***Động tác nằm bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC vận dụng trong trường hợp nào?***
	1. Đây là động tác bắt buộc trong học tập
	2. Là động tác quy định trong huấn luyện bắn súng
	3. Trong học tập, được lệnh của người chỉ huy
	4. Trong học tập, nếu điều kiện địa hình cho phép
13. ***Khẩu lệnh của động tác nằm chuẩn bị bắn súng tiểu liên AK như thế nào?***
	1. “ Nằm bắn”
	2. “ Nằm chuẩn bị ”
	3. “ Nằm chuẩn bị bắn”
	4. “ Chuẩn bị bắn”
14. ***Tư thế của động tác nằm chuẩn bị bắn súng tiểu liên AK gồm mấy cử động?***
	1. 1 cử động
	2. 2 cử động
	3. 3 cử động
	4. 4 cử động
15. ***Bắn súng tiểu liên AK gồm các động tác nào?***
	1. Giương súng, ngắm và bóp cò
	2. Chuẩn bị súng, ngắm và bóp cò
	3. Lên đạn, ngắm và bóp cò
	4. Lấy đường ngắm và bóp cò
16. ***Để có kết quả cao trong bắn súng tiểu liên AK, động tác bóp cò Phải thực hiện như thế nào?***
	1. Bóp cò nhanh, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
	2. Bóp cò êm, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
	3. Bóp cò đột ngột, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
	4. Bóp cò đều, dứt khoát, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
17. ***Động tác giương súng khi bắn súng tiểu liên AK gồm những yêu cầu gì?***
	1. Bằng, chắc, đều, êm
	2. Bằng, chắc, đều, bền
	3. Bền, chắc, đều, ổn định
	4. Vững, chắc, đều, êm
18. ***Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, lực giữ và ghì súng của hai tay không tăng lên cũng không giảm đi đáp ứng yêu cầu gì?***
	1. Êm
	2. Ổn định
	3. Bền
	4. Chắc
19. ***Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, mặt súng phải thăng bằng đáp ứng yêu cầu gì?***
	1. Êm
	2. Ổn định
	3. Bền
	4. Bằng
20. ***Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, sức giữ súng của hai tayphải đều nhau đáp ứng yêu cầu gì?***
	1. Đều
	2. Ổn định
	3. Bền
	4. Chắc
21. ***Tại sao khi bắn súng tiểu liên AK, trong quá trình bóp cò, người bắn phải nhịn thở?***
	1. Để nhìn cho rõ mục tiêu
	2. Để người bớt rung
	3. Để chắc tay khi bóp cò
	4. Để tăng thêm lực bền khi bóp cò
22. ***Khi đang bắn, nghe khẩu lệnh” Ngừng bắn”, tay bóp cò của người bắn phải làm động tác gì ?***
	1. Ngón trỏ phải giữ nguyên tay cò súng chờ lệnh
	2. Ngón trỏ phải bóp chặt thêm tay cò súng
	3. Ngón trỏ tay phải thả ra khỏi tay cò súng
	4. Ngón trỏ tiếp tiếp tục bóp đều tay cò súng
23. ***Tại sao khi bắn súng tiểu liên AK có tì chính xác hơn khi bắn không có tì?***
	1. Nhìn rõ mục tiêu hơn
	2. Súng ít bị rung hơn
	3. Tay bóp cò chắc hơn
	4. Tay bóp cò đều hơn
24. ***Nội dung nào sau đây không đúng với đặc điểm của tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK?***
25. Người học phải tỉ mỉ, tập trung và độ chính xác cao
	1. Đây là bước tập cơ bản đầu tiên
	2. Phải có sự phối hợp chặt chẽ nhịp nhàng giữa người tập và người phục vụ
	3. Thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng tới động tác ngắm
26. ***Nội dung nào sau đây không đúng với yêu cầu của tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK?***
	1. Khắc phục khó khăn về điều kiện thời tiết, khí hậu
	2. Nâng cao dần trình độ ngắm bắn qua luyện tập
	3. Cụ thể, tỉ mỉ và kiên nhẫn, tích cực, tự giác học tập
	4. Nắm chắc các yếu tố về ngắm bắn
27. ***Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành Tích Giỏi được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?***
	1. Chụm trong lỗ có đường kính 2 mm
	2. Chụm trong lỗ có đường kính 3 mm
	3. Chụm trong lỗ có đường kính 4 mm
	4. Chụm trong lỗ có đường kính 5 mm
28. ***Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành tích Khá được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?***
	1. Chụm trong lỗ có đường kính 10 mm
	2. Chụm trong lỗ có đường kính 9 mm
	3. Chụm trong lỗ có đường kính 7 mm
	4. Chụm trong lỗ có đường kính 5 mm
29. ***Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành tích Đạt được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?***
	1. Chụm trong lỗ có đường kính 8 mm
	2. Chụm trong lỗ có đường kính 9 mm
	3. Chụm trong lỗ có đường kính 10 mm
	4. Chụm trong lỗ có đường kính 7 mm
30. ***Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với cự li từ người bắn tới mục tiêu là bao nhiêu m?***
	1. 100m
	2. 150m
	3. 200m
	4. 50m
31. ***Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK về tư thế bắn như thế nào?***
	1. Quỳ bắn có tì
	2. Nằm bắn có tì
	3. Đứng bắn không có tì
	4. Nằm bắn không có tì
32. ***Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với phương pháp bắn là gì?***
	1. Tùy theo người bắn, có thể bắn phát một hoặc bắn liên thanh
	2. Bắn phát một kết hợp với bắn liên thanh
	3. Bắn phát một
	4. Bắn liên thanh
33. ***Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với thời gian quy định bao nhiêu phút?***
	1. 10 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
	2. 7 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
	3. 6 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
	4. 5 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
34. ***Thành tích bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?***
	1. Giỏi từ 25 đến 30 điểm; Khá từ 20 đến 24 điểm
	2. Giỏi từ 24 đến 29 điểm; Khá từ 19 đến 23 điểm
	3. Giỏi từ 26 đến 30 điểm; Khá từ 21 đến 26 điểm
	4. Giỏi từ 24 đến 30 điểm; Khá từ 20 đến 23 điểm
35. ***Thành tích bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?***
	1. Trung bình từ 14 đến 19 điểm; Yếu dưới 14 điểm
	2. Trung bình từ 15 đến 19 điểm; Yếu dưới 15 điểm
	3. Trung bình từ 15 đến 20 điểm; Yếu 14 điểm
	4. Trung bình từ 16 đến 19 điểm; Yếu dưới 16 điểm
36. ***Sau khi thực hiện xong động tác nằm chuẩn bị bắn, trước khi giương súng người bắn phải làm gì?***
	1. Lên đạn
	2. Ngắm sơ bộ
	3. Lấy thước ngắm
	4. Điều chỉnh tư thế nằm bắn
37. ***Trong quá trình bóp cò, người bắn thở như thế nào?***
	1. Ngừng thở lúc đầu
	2. Ngừng thở khi kết thúc
	3. Thở đều cả quá trình
	4. Ngừng thở cả quá trình
38. ***Khi bóp cò, người bắn phải đặt vị trí nào của ngón trỏ tay phải vào tay cò?***
	1. Đầu ngón tay trỏ bàn tay
	2. Đốt thứ hai của bàn tay
	3. Cuối đốt thứ nhất đầu đốt thứ hai
	4. Giữa đốt thứ hai của bàn tay
39. ***Đặc điểm nào về tâm lí có ảnh hưởng tốt đến kết quả bắn súng?***
	1. Rất chủ quan
	2. Rất tự tin
	3. Sợ tiếng nổ
	4. Lo lắng kết quả bắn
40. ***Đặc điểm của mục tiêu bắn, bài bắn mục tiêu cố định ban ngày là gì?***
	1. Ẩn hiện
	2. Di động
	3. Cố định
	4. Rõ nét
41. ***Mục tiêu bắn của bài bắn mục tiêu cố định ban ngày là gì?***
	1. Bia số 4
	2. Bia số 5
	3. Bia số 7
	4. Bia số 8
42. ***Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 1 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?***
	1. Ngang bằng mép dưới
	2. Chính giữa mép dưới
	3. Chính giữa mép dưới 1cm
	4. Chính giữa mục tiêu
43. ***Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 2 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?***
	1. Giữa vòng 8
	2. Chính giữa mép dưới
	3. Chính giữa tâm mục tiêu
	4. Chính giữa vòng 10
44. ***Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 3 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?***
	1. Giữa vòng 8
	2. Chính giữa mép dưới
	3. Chính giữa mục tiêu
	4. Dưới tâm mục tiêu
45. ***Súng tiểu liên AK với thước ngắm 1, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?***
	1. 0cm
	2. 5cm
	3. 10cm
	4. 12cm
46. ***Súng tiểu liên AK với thước ngắm 2, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?***
	1. 10cm
	2. 12cm
	3. 25cm
	4. 32cm
47. ***Súng tiểu liên AK với thước ngắm 3, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?***
	1. 16cm
	2. 24cm
	3. 28cm
	4. 29cm
48. ***Có mấy cách chọn thước ngắm trong bài bắn mục tiêu cố định ban ngày ?***
	1. 1
	2. 2
	3. 3
	4. 4
49. ***Bắn mục tiêu cố định ban ngày, mục tiêu bắn có kích thước rộng, cao là bao nhiêu?***
	1. 21 x 21cm
	2. 42 x 42cm
	3. 56 x 56cm
	4. 75 x 75cm
50. ***Đặc điểm về bài tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK không có nội dung nào sau đây?***
	1. Là bài bắn cơ bản
	2. Bắn súng có tì nên giữ súng được ổn định
	3. Đòi hỏi ngắm bắn chính xác, động tác thuần thục
	4. Đòi hỏi thời gian ngắm, bắn nhanh
51. ***Nội dung nào sau đây không phải là đặc điểm về mục tiêu của bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?***
	1. Cố định trên địa hình bằn phẳng
	2. Người bắn dễ quan sát và ngắm bắn
	3. Mục tiêu có vòng tính điểm
	4. Mục tiêu ẩn hiện liên tục
52. ***Khi bắn mục tiêu cố định bằng súng tiểu liên AK, người bắn chọn thước ngắm dựa vào yếu tố nào?***
	1. Cự li bắn
	2. Mục tiêu bắn
	3. Hướng gió
	4. Loại súng bắn
53. ***Đường ngắm cơ bản được gióng vào điểm đã được xác định, với điều kiện mặt súng thăng bằng là đường ngắm gì?***
	1. Đường ngắm sai
	2. Đường ngắm cơ bản
	3. Đường ngắm đúng
	4. Đường ngắm sơ bộ
54. ***Trong các yếu tố của đường ngắm đúng, yếu tố nào nhìn không rõ nhất?***
	1. Chính giữa mép trên khe thước ngắm
	2. Chính giữa mép trên đầu ngắm
	3. Điểm định bắn trúng trên mục tiêu
	4. Đầu ngắm chia đôi ánh sáng khe ngắm
55. ***Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm thấp hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu ra sao?***
	1. Chính xác điểm định bắn trúng
	2. Thấp hơn điểm định bắn trúng
	3. Ngang bằng điểm định bắn trúng
	4. Thấp hơn điểm định bắn trúng
56. ***Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm cao hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu ra sao?***
	1. Thấp hơn điểm định bắn trúng
	2. Cao hơn điểm định bắn trúng
	3. Cao lệch phải điểm định bắn trúng
	4. Cao lệch trái điểm định bắn trúng
57. ***Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm vừa cao vừa lệch phải so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểmchạm trên mục tiêu ra sao?***
	1. Thấp hơn, lệch phải điểm định bắn trúng
	2. Thấp hơn, lệch trái điểm định bắn trúng
	3. Cao hơn, lệch phải điểm định bắn trúng
	4. Cao hơn, lệch trái điểm định bắn trúng
58. ***Khi ngắm bắn, nếu đường ngắm cơ bản tốt, điểm ngắm đúng, mặt súng không thăng bằng thì điểm chạm trên mục tiêu như thế nào***?
	1. Nghiêng bên nào sẽ lệch về bên đó và thấp so với điểm định bắn trúng
	2. Sẽ lệch ngược lại bên nghiêng và cao so với điểm định bắn trúng
	3. Không lệch về bên nào, ngang với điểm định bắn trúng
	4. Không lệch về bên nào, nhưng thấp so với điểm định bắn trúng

**BÀI LỰU ĐẠN**

1. ***Lựu đạn là loại vũ khí gì***
	1. Dùng để đánh gần, trang bị cho từng người trong chiến đấu
	2. Có hỏa lực rất mạnh, hủy diệt sinh lực đối phương
	3. Có khả năng phá hủy tất cả các loại vũ khí khác
	4. Là phương tiện dùng để gây sát thương
2. ***Lựu đạn là loại vũ khí được chế tạo như thế nào?***
	1. Có nhiều bộ phận, sử dụng phức tạp
	2. Cấu tạo đơn giản, gọn nhẹ, sử dụng thuận tiện
	3. Cấu tạo phức tạp nhưng sử dụng dễ dàng
	4. Có nhiều tác dụng, sử dụng với nhiều mục đích
3. ***Lựu đạn là loại vũ khí khi sử dụng có khả năng gì?***
	1. Tiêu diệt các phương tiện ở sâu dưới nước
	2. Dùng để tiêu diệt các phương tiện trên không
	3. Hủy diệt lớn sinh lực đối phương
	4. Sát thương sinh lực đối phương
4. ***Lựu đạn Φ1 Việt Nam, khi sử dụng chủ yếu*** ***sát thương sinh lực địch bằng gì?***
	1. Hơi thuốc nổ
	2. Các viên bi nhỏ
	3. Mảnh gang vụn
	4. Mảnh sắt vụn
5. ***Bán kính sát thương của lựu đạn Φ1 là bao nhiêu m?***
	1. 4m
	2. 5m
	3. 6m
	4. 7m
6. ***Khối lượng toàn bộ của lựu đạn Φ1 Việt Nam là bao nhiêu gam?***
	1. 440 gam
	2. 450 gam
	3. 460 gam
	4. 470 gam
7. ***Cấu tạo lựu đạn Φ1 Việt Nam gồm những bộ phận nào?***
	1. Thân lựu đạn, bộ phận gây nổ lắp vào thân và hạt nổ
	2. Thân lựu đạn, cán lựu đạn và bộ phận gây nổ lắp vào thân
	3. Thân lựu đạn và bộ phận gây nổ lắp vào thân
	4. Thân, bộ phận gây nổ lắp vào thân và đuôi lựu đạn
8. ***Vỏ lựu đạn Φ1 Việt Nam làm bằng chất liệu gì?***
	1. Sắt
	2. Gang
	3. Thép
	4. Nhựa tổng hợp
9. ***Bên trong vỏ lựu đạn Φ1 Việt Nam chứa gì?***
	1. Nhiều viên bi
	2. Thuốc cháy
	3. Thuốc nổ TNT
	4. Thuốc gây nổ
10. ***Lúc bình thường, mỏ vịt của lựu đạn Φ1 như thế nào?***
	1. Không có chốt an toàn, mỏ vịt bật lên
	2. Chốt an toàn giữ không cho mỏ vịt bật lên
	3. Bật lên nhưng được tay người ném giữ lại
	4. Mỏ vịt ở vị trí không an toàn
11. ***Khi sử dụng, nếu rút chốt an toàn thì mỏ vịt của lựu đạn Φ1 như thế nào?***
	1. Không có chốt giữ, mỏ vịt bật lên
	2. Muốn mỏ vịt bật lên, phải tiếp tục rút chốt an toàn phụ
	3. Mỏ vịt vẫn ở trạng thái an toàn
	4. Không thay đổi, giữ nguyên như cũ
12. ***Lựu đạn cần 97 Việt Nam, thời gian thuốc cháy chậm cháy bao nhiêu giây?***
	1. Từ 2,9 - 3,9s
	2. Từ 3,0 - 4,0s
	3. Từ 3,1 - 4,1s
	4. Từ 3,2 - 4,2s
13. ***Lựu đạn cần 97 Việt Nam có đường kính thân là bao nhiêu mm?***
	1. 40mm
	2. 50mm
	3. 60mm
	4. 70mm
14. ***Lựu đạn cần 97 Việt Nam có khối lượng toàn bộ là bao nhiêu gam?***
	1. 440 gam
	2. 450 gam
	3. 460 gam
	4. 470 gam
15. ***Thời gian cháy chậm từ khi phát lửa đến khi lựu đạn nổ của lựu đạn cần 97 Việt Nam là bao nhiêu giây?***
	1. Khoảng 3,0- 4,0s
	2. Khoảng 3,1 - 4,1s
	3. Khoảng 3,2 - 4,2s
	4. Khoảng 3,3 - 4,3s
16. ***Lựu đạn cần 97 Việt Nam dùng để sát thương sinh lực địch chủ yếu bằng gì?***
	1. Mảnh gang vụn
	2. Mảnh sắt vụn
	3. Mảnh thép vụn
	4. Mảnh vụn thuốc nổ
17. ***Quy tắc sử dụng lựu đạn thật có một nội dung nào sau đây?***
	1. Biết cách ném trong kiểm tra ném lựu đạn trúng đích
	2. Nắm vững tính năng chiến đấu, cấu tạo và thành thạo động tác sử dụng lựu đạn
	3. Biết cách rút chốt an toàn làm cho lựu đạn nổ
	4. Nắm chắc cách đánh giá thành tích trong ném lựu đạn trúng đích
18. ***Chỉ sử dụng lựu đạn thật trong trường hợp nào?***
	1. Khi luyện tập chiến thuật
	2. Khi người sử dụng thấy cần thiết
	3. Khi có lệnh của người chỉ huy
	4. Khi học tập về nội dung lựu đạn
19. ***Quy định sử dụng lựu đạn thật như thế nào?***
	1. Trong luyện tập phải cẩn thận khi sử dụng
	2. Được sử dụng ở khu vực đông người, nhưng phải tháo kíp nổ
	3. Được sử dụng trong luyện tập, nhưng phải cố định chốt an toàn
	4. Cấm sử dụng trong luyện tập
20. ***Tư thế, động tác ném lựu đạn gồm những động tác nào?***
	1. Động tác chuẩn bị và động tác ném
	2. Động tác chuẩn bị, động tác rút chốt an toàn và động tác ném
	3. Động tác rút chốt an toàn và động tác ném
	4. Động tác khởi động, động tác chuẩn bị và động tác ném
21. ***Khi ném lựu đạn, người ném buông lựu đạn ra khỏi tay khi nào là đúng thời cơ nhất?***
	1. Cánh tay vung lên ở góc độ cao nhất
	2. Cánh tay phải hợp với mặt phẳng ngang 45o
	3. Thân người hợp với mặt phẳng ngang 45o
	4. Cánh tay phải hợp với mặt phẳng ngang 90o
22. ***Đặc điểm về mục tiêu của ném lựu đạn trúng đích là gì?***
	1. Có vòng không tính điểm
	2. Tính điểm nhưng không có vòng
	3. Có vòng tính điểm
	4. Như mục tiêu bài bắn súng tiểu liên AK
23. ***Đặc điểm về tư thế*** ***của ném lựu đạn trúng đích là gì?***
	1. Rất gò bó do địa hình, địa vật
	2. Tư thế ném thoải mái
	3. Gặp khó khăn do vừa ném vừa cầm súng
	4. Tương đối thoải mái vì không cần đúng hướng
24. ***Sức ném và hướng ném trong ném lựu đạn trúng đích phải như thế nào?***
	1. Sử dụng tối đa sức ném để lựu đạn đi đúng hướng, đúng cự li
	2. Phải ngắm chuẩn về hướng ném để lựu đạn đi đúng hướng
	3. Dùng sức ném thật mạnh để lựu đạn đi đúng cự li
	4. Phải kết hợp để lựu đạn đi đúng hướng, đúng cự li
25. ***Bài kiểm tra ném lựu đạn trúng đích có cự li bao nhiêu m?***
	1. Nam 25m, nữ 20m
	2. Nam 30m, nữ 25m
	3. Nam 35m, nữ 30m
	4. Nam 40m, nữ 35m
26. ***Ném lựu đạn trúng đích có mấy vòng tròn đích, bán kính mỗi vòng bao nhiêu m?***
	1. Ba vòng trên bán kính 1m, 2m, 3m
	2. Ba vòng trên bán kính 2m, 3m, 4m
	3. Ba vòng trên bán kính 3m, 4m, 5m
	4. Ba vòng trên bán kính 4m, 5m, 6m
27. ***Đánh giá thành tích loại Giỏi trong ném lựu đạn trúng đích như thế nào?***
	1. Trúng mục tiêu trong vòng tròn 1
	2. Trúng tâm vòng tròn 1
	3. Trúng vòng tròn 1
	4. Trúng mép ngoài vòng tròn 2
28. ***Đánh giá thành tích loại Khá trong ném lựu đạn trúng đích như thế nào?***
	1. Trúng mục tiêu trong vòng tròn 1
	2. Trúng tâm vòng tròn 2
	3. Trúng vòng tròn 2
	4. Trúng mép ngoài vòng tròn 3
29. ***Đánh gía thành tích loại Trung bình trong ném lựu đạn trúng đích như thế nào?***
	1. Trúng mục tiêu trong vòng tròn 2
	2. Trúng vòng tròn 3
	3. Trúng vòng tròn 2
	4. Trong mép trong vòng tròn 2
30. ***Đánh giá thành tích trong ném lựu đạn trúng đích, lấy điểm rơi của lựu đạn như thế nào?***
	1. Trúng vạch của vòng tròn nào sẽ tính điểm vòng tròn ngoài
	2. Chạm vạch của vòng tròn sẽ tính điểm cho vòng có điểm cao hơn
	3. Chạm vạch của vòng tròn sẽ tính điểm cho vòng có điểm thấp hơn
	4. Chạm vạch vòng tròn sẽ không tính điểm
31. ***Không dùng tư thế, động tác đứng ném lựu đạn trong trường hợp nào?***
	1. Có vật cản che đỡ, cao ngang tầm ngực
	2. Phía sau không bị vướng khi ném
	3. Mục tiêu ở khoảng cách xa nơi ném
	4. Phía trước không bị che khuất, mục tiêu ở khoảng cách gần
32. ***Người ném lựu đạn thật phải căn cứ vào đâu để xác định tư thế, động tác ném phù hợp?***
	1. Điều kiện tính hình ta và địa vật
	2. Căn cứ tình hình ta và địch
	3. Tùy theo điều kiện địa hình, địa vật, tình hình địch
	4. Tùy theo điều kiện thời tiết, khí hậu
33. ***Khi ném lựu đạn xong, người ném phải làm gì?***
	1. Quan sát ngay tình hình địch xung quanh
	2. Nằm úp xuống để tránh mảnh lựu đạn
	3. Di chuyển ngay vị trí để bảo đảm an toàn
	4. Quan sát kết quả ném và tình hình địch để xử lí kịp thời
34. ***Trong quy tắc giữ gìn và sử dụng, lựu đạn được cất giữ ở đâu?***
	1. Nơi quy định, khô ráo, thoáng gió
	2. Nơi quy định, kín đáo, ngầm sâu dưới đất
	3. Không quy định cụ thể, nhưng phải bí mật
	4. Không quy định, nhưng thường để nơi có độ ẩm phù hợp
35. ***Nếu trong kho có nhiều vũ khí, vật chất khác thì lựu đạn được cất giữ như thế nào?***
	1. Có thể để cùng với thuốc nổ, nhưng không gần vật dễ cháy
	2. Không để lẫn với các loại đạn, thuốc nổ, vật dễ cháy
	3. Khi để lẫn với thuốc nổ phải kê đệm chắc chắn
	4. Khi để lẫn với vật dễ cháy phải chuẩn tốt dụng cụ cứu hỏa
36. ***Trong quá trình vận chuyển, giữ gìn lựu đạn cần lưu ý gì?***
	1. Phải kiểm tra chốt an toàn lựu đạn xong mới được vận chuyển
	2. Không để rơi, không va chạm mạnh
	3. Phải kiểm tra cẩn thận khi vận chuyển cùng thuốc nổ
	4. Động tác nhẹ nhàng khi tung, ném trong vận chuyển
37. ***Trong quy tắc giữ gìn và sử dụng lựu đạn, cần lưu ý gì với chốt an toàn?***
	1. Phải cẩn thận khi rút chốt an toàn để kiểm tra
	2. Nếu rút chốt an toàn phải thay chốt an toàn khác
	3. Khi chưa dùng không được rút chốt an toàn
	4. Nếu rút chốt an toàn phải hủy lựu đạn ngay
38. ***Tại sao lựu đạn vỏ làm bằng gang?***
	1. Gang nhẹ hơn sắt nên khi ném được xa hơn
	2. Gang có giá thành rẻ hơn sắt, thép
	3. Gang giòn, khi lựu đạn nổ phá vụn thành nhiều mảnh sắc
	4. Gang có độ bền và không bị han rỉ như sắt, thép

**CẤP CỨU CHUYỂN THƯƠNG**

1. ***Mục đích của cầm máu tạm thời vết thương không có nội dung nào sau đây?***
	1. Nhanh chóng làm ngừng chảy máu bằng những biện pháp đơn giản
	2. Hạn chế đến mức thấp nhất sự mất máu
	3. Góp phần cứu sống tính mạng người bị nạn, tránh các tai biến nguy hiểm
	4. Làm giảm đau đớn cho nạn nhân
2. ***Nội dung nào sau đây không đúng với nguyên tắc cầm máu tạm thời vết thương?***
	1. Phải khẩn trương, nhanh chóng làm ngừng chảy máu
	2. Phải xử trí đúng chỉ định theo tính chất của vết thương
	3. Phải hạn chế đến mức thấp nhất sự mất máu
	4. Phải đúng quy trình kỹ thuật
3. ***Chảy máu động mạch có đặc điểm gì?***
	1. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài
	2. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải
	3. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít
	4. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương
4. ***Chảy máu tĩnh mạch có đặc điểm gì?***
	1. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài
	2. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải
	3. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít
	4. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương
5. ***Chảy máu mao mạch có đặc điểm gì?***
	1. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài
	2. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải
	3. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít
	4. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương
6. ***Nội dung nào sau đây không phải là biện pháp xử trí cầm máu tạm thời vết thương?***
	1. Ấn động mạch, gấp chi tối đa
	2. Băng ép, băng chèn, băng nút
	3. Ga rô
	4. Thắt, buộc mạch máu
7. ***Kỹ thuật ấn động mạch không có nội dung nào sau đây?***
	1. Dùng ngón tay ấn đè trên đường đi của động mạch
	2. Làm động mạch bị ép chặt giữa ngón tay ấn và nề xương
	3. Các mạch máu bị gấp và bị đè ép bởi các khối cơ bao quanh
	4. Có tác dụng cầm máu nhanh, ít gây đau và không gây tai biến nguy hiểm
8. ***Kỹ thuật băng ép không có nội dung nào sau đây?***
	1. Là phương pháp băng vết thương với các vòng băng xiết tương đối chặt
	2. Các vòng băng làm đè ép mạnh vào bộ phận bị tổn thương
	3. Băng ép tạo điều kiện hình thành các cục máu đông, làm máu ngừng chảy
	4. Nút càng chặt làm tăng sức ép vào các mạch máu, tác dụng cầm máu càng tốt
9. ***Băng chèn được sử dụng cho vết thương nào?***
	1. Động mạch
	2. Tĩnh mạch
	3. Mao mạch
	4. Phần mền
10. ***Băng nút được sử dụng cho vết thương nào?***
	1. Động mạch
	2. Tĩnh mạch
	3. Mao mạch
	4. Có dạng hình ống
11. ***Không đặt ga rô với trường hợp vết thương nào sau đây?***
	1. Vết thương ở chi chảy máu ồ ạt, phụt thành tia hoặc trào mạnh qua miệng vết thương
	2. Vết thương cắt cụt chi tự nhiên, bị rắn độc cắn
	3. Vết thương phần mền rộng, nạn nhân đau nhiều
	4. Vết thương phần mền hoặc gãy xương đã cầm máu bằng các biện pháp khác không có hiệu quả
12. ***Nguyên tắc đặt ga rô không có nội dung nào sau đây?***
	1. Đặt sát phía trên vết thương và để lộ ra ngoài để dễ nhìn thấy
	2. Chỉ dùng dây cao su to bản (3-4 cm), mỏng và có tác dụng đàn hồi tốt
	3. Ưu tiên chuyển nạn nhân về tuyến sau, cứ sau 1 giờ nới ga rô 1 lần
	4. Có phiếu đặt ga rô, có ký hiệu bằng vải đỏ cài vào túi áo trái của nạn nhân
13. ***Bước đầu tiên khi tiến hành đặt ga rô là gì?***
	1. Ấn động mạch phía trên vết thương
	2. Lót gạc chỗ định đặt ga rô
	3. Băng vết thương và làm các thủ tục hành chính
	4. Đặt ga rô rồi từ từ xoắn đến khi không thấy máu chảy ở vết thương
14. ***Nội dung nào sau đây không phải là tổn thương do gãy xương?***
	1. Xương bị gãy rạn, gãy rời thành 2 hay nhiều mảnh
	2. Mất tri giác, cảm giác và vận động, hệ bài tiết ngừng hoạt động
	3. Da, cơ bị giập nát nhiều, có thể tổn thương mạc máu và dây thần kinh
	4. Rất dễ gây choáng do đau đớn, mất máu và nhiễm trùng do ô nhiễm
15. ***Nội dung nào sau đây không phải là mục đích của cố định tạm thời xương gãy?***
	1. Làm giảm đau đớn, cầm máu tại vết thương
	2. Làm cho nạn nhân có thể vận động lại bình thường
	3. Giữ cho đầu xương tương đối yên tĩnh
	4. Phòng ngừa các biến chứng: choáng, tổn thương thứ phát, nhiễm khuẩn
16. ***Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy không có nội dung nào dưới đây?***
	1. Nẹp cố định phải cố định được cả khớp trên và khớp dưới ổ gãy
	2. Không đặt nẹp cứng sát vào chi, phải đệm lót bằng bông mỡ, gạc
	3. Phải có phiếu cố định tạm thời xương gãy, có ký hiệu ưu tiên vận chuyển
	4. Không co kéo nắn chỉnh ổ gãy, băng cố định nẹp vào chi phải chắc chắn
17. ***Nẹp cẳng tay gồm 2 nẹp***
	1. 30 cm và 35 cm
	2. 20 cm và 35 cm
	3. 25 cm và 30 cm
	4. 30 cm và 30 cm
18. ***Nẹp cánh tay gồm 2 nẹp***
	1. 30 cm và 35 cm
	2. 20 cm và 35 cm
	3. 25 cm và 30 cm
	4. 30 cm và 30 cm
19. ***Nẹp cẳng chân gồm 2 nẹp***
	1. 40 cm và 40 cm
	2. 40 cm và 50 cm
	3. 50 cm và 50 cm
	4. 60 cm và 60 cm
20. ***Nẹp đùi gồm 3 nẹp***
	1. 100 cm, 80 cm và 60 cm
	2. 120 cm, 110 cm và 100 cm
	3. 120 cm, 100 cm và 80 cm
	4. 140 cm, 120 cm và 100 cm
21. ***Đối với gãy xương cẳng chân cần cố định chi gãy vào nẹp ở mấy vị trí?***
	1. 2 vị trí
	2. 3 vị trí
	3. 4 vị trí
	4. 5 vị trí
22. ***Đối với gãy xương đùi cần cố định chi gãy vào nẹp ở mấy vị trí?***
	1. 2 vị trí
	2. 3 vị trí
	3. 4 vị trí
	4. 5 vị trí
23. ***Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân gây ngạt thở?***
	1. Do ngạt nước (đuối nước)
	2. Bị vùi lấp do sập hầm, đổ nhà…
	3. Do ăn phải các chất độc
	4. Do hít phải chất độc
24. ***Nội dung nào sau đây không đúng với biện pháp cần làm ngay khi cấp cứu nạn nhân bị ngạt thở?***
	1. Loại bỏ nguyên nhân gây ngạt thở
	2. Khai thông đường hô hấp trên
	3. Làm hô hấp nhân tạo
	4. Nhanh chóng chuyến nạn nhân về tuyến sau
25. ***Thổi ngạt cho nạn nhân bị ngạt thở với nhịp độ bao nhiêu ?***
	1. 10 - 15 lần/phút
	2. 15- 20 lần/phút
	3. 20- 25 lần/phút
	4. 25- 30 lần/phút
26. ***Ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân tim đã ngừng đập, với nhịp độ bao nhiêu?***
	1. 30 – 40 lần/phút
	2. 40 – 50 lần/phút
	3. 50 – 60 lần/phút
	4. 60 – 70 lần/phút
27. ***Khi có hai người làm, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?***
	1. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần
	2. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 5 lần
	3. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 10 lần
	4. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần
28. ***Khi chỉ có một người làm, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?***
	1. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần
	2. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần
	3. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 10 lần
	4. Thổi ngạt 3 lần, ép tim 15 lần
29. ***Chỉ ngừng làm hô hấp nhân tạo cho nạn nhân khi đã tiến hành đúng kỹ thuật mà không có hiệu quả, trong khoảng thời gian bao nhiêu?***
	1. 10 - 20 phút
	2. 20 - 30 phút
	3. 30 - 40 phút
	4. 40 - 60 phút
30. ***Khi vận chuyển nạn nhân bằng cáng, đầu của nạn nhân ở tư thế nào?***
	1. Cao, nghiêng về một bên
	2. Thấp, nghiêng về một bên
	3. Cao, luôn ngửa ra sau
	4. Thấp, luôn ngửa ra sau

**LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ TRÁCH NGHIỆM HỌC SINH**

1. ***Căn cứ vào độ tuổi, hạ sĩ quan và binh sĩ được chia thành mấy nhóm?***
	1. 01 nhóm
	2. 02 nhóm
	3. 03 nhóm
	4. 04 nhóm
2. ***Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hạng 1 phải tham gia huấn luyện tổng thời gian nhiều nhất là mấy tháng?***
	1. 03 tháng
	2. 06 tháng
	3. 09 tháng
	4. 12 tháng
3. ***Việc kiểm tra sức khỏe cho quân nhân dự bị do cơ quan y tế cấp nào phụ trách?***
	1. Bệnh xá cấp xã.
	2. Cơ quan y tế cấp huyện và tương đương
	3. Quân y cấp trung đoàn.
	4. Cơ quan y tế cấp tỉnh hoặc tương đương
4. ***Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ từ tháng thứ mấy thì được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng?***
	1. Từ tháng thứ 22
	2. Từ tháng thứ 25
	3. Từ tháng thứ 27
	4. Từ tháng thứ 30
5. ***Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ được hưởng các chính sách nào?***
	1. Được nghỉ phép theo quy định của Chính phủ
	2. Được nghỉ mát theo quy định của Chính phủ.
	3. Được cấp đất ở, nhà ở theo quy định của Chính phủ
	4. Được tuyển thẳng vào học đại học
6. ***Hạ sĩ quan và binh sĩ khi xuất ngũ được hưởng những khoản trợ cấp nào sau đây?***
	1. Tiền hao mòn tuổi thanh xuân
	2. Trợ cấp đất ở, nhà ở
	3. Trợ cấp tạo việc làm do Chính phủ quy định
	4. Trợ cấp khó khăn cho gia đình và bản thân
7. ***Việc chuẩn bị cho nam thanh niên đủ 17 tuổi nhập ngũ gồm những nội dung nào?***
	1. Học tập chính trị, huấn luyện quân sự
	2. Huấn luyện quân sự và diễn tập
	3. Đăng kí nghĩa vụ quân sự và kiểm tra sức khỏe
	4. Kết nạp Đảng hoặc kết nạp Đoàn cho thanh niên
8. ***Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do cấp nào quy định?***
	1. Thủ trưởng đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên
	2. Thủ trưởng đơn vi cấp sư đoàn và tương đương trở lên
	3. Thủ trưởng Quân chủng, Quân khu và tương đương trở lên
	4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
9. ***Hạ sĩ quan và binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ về địa phương được hưởng quyền lợi nào sau đây?***
	1. Ưu tiên trong tuyển sinh, tuyển dụng hoặc giải quyết việc làm
	2. Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
	3. Được đơn vị cho đi nghỉ mát, du lịch theo yêu cầu
	4. Được chọn vào học một trường đại học mà mình yêu cầu
10. ***Hạ sĩ quan, binh sĩ đang tại ngũ thì bố, mẹ, vợ và con được hưởng những chế độ gì?***
	1. Cấp nhà ở, đất ở cho bố mẹ theo quy định
	2. Được khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế nếu không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc
	3. Được trợ cấp tiền tàu xe và bố trí nơi ăn nghỉ khi đến thăm đơn vị
	4. Được miễn đóng thuế nhà đất theo quy định của Chính phủ
11. ***Những trường hợp nào sau đây được hoãn nhập ngũ trong thời bình?***
	1. Đang nghiên cứu công trình khoa học cấp Bộ
	2. Có anh chị em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ
	3. Là lao động chính trong gia đình
	4. Có anh, chị em ruột là sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam
12. ***Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là:***
	1. Việc làm thường xuyên của mọi công dân
	2. Là trách nhiệm quan trọng của mỗi công dân
	3. Là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân
	4. Là quyền lợi chính trị của mỗi công dân
13. ***Kiểm tra sức khỏe cho những người đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu là bao nhiêu tuổi?***
	1. 16 tuổi
	2. 17 tuổi
	3. 18 tuổi
	4. 19 tuổi
14. ***Luật nghĩa vụ quân sự năm 2005 có mấy Chương, Điều?***
	1. 10 chương 72 điều
	2. 11 chương 71 điều
	3. 10 chương 75 điều
	4. 11 chương 77 điều
15. ***Việc miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến do ai hoặc cấp nào qui định?***
	1. Bộ Quốc phòng quy định
	2. Nhà nước quy định
	3. Chính phủ quy định
	4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định
16. ***Đối tượng nào sau đây phải tham gia nghĩa vụ quân sự?***
	1. Mọi công dân Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi
	2. Học sinh, sinh viên Việt Nam từ 20 đến 25 tuổi
	3. Tất cả thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi
	4. Nam thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi
17. ***Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan chỉ huy, hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên môn kỹ thuật do quân đội đào tạo, hạ sĩ quan binh sĩ trên tàu hải quân mấy tháng?***
	1. 18 tháng
	2. 22 tháng
	3. 24 tháng
	4. 36 tháng
18. ***Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do ai quy định?***
	1. Chủ tịch nước quy định
	2. Thủ tướng Chính phủ quy định
	3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định
	4. Thủ trưởng đơn vị quy định
19. ***Khi cần thiết, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được quyền giữ hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ thêm một thời gian là mấy tháng so với thời hạn quy định?***
	1. Không quá 3 tháng.
	2. Không quá 6 tháng.
	3. Không quá 9 tháng.
	4. Không quá 12 tháng.
20. ***Việc hoãn gọi nhập ngũ và miễn làm nghĩa vụ quân sự theo Luật Nghĩa vụ quân sự 2005 do Ủy ban nhân dân cấp nào quyết định?***
	1. Cấp xã
	2. Cấp huyện.
	3. Cấp tỉnh.
	4. Cấp thành phố
21. ***Theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì người chỉ huy đơn vị từ cấp nào và tương đương trở lên có trách nhiệm thực hiện việc xuất ngũ cho hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền?***
	1. Tiểu đoàn
	2. Trung đoàn
	3. Lữ đoàn
	4. Sư đoàn, Vùng Hải quân
22. ***Hạ sĩ quan, binh sĩ đã hết hạn phục vụ tại ngũ có thể tình nguyện ở lại phục vụ trên hạn định thêm một thời gian ít nhất là mấy tháng?***
	1. 6 tháng
	2. 9 tháng
	3. 12 tháng
	4. 18 tháng
23. ***Việc khám sức khỏe cho những công dân trong diện được gọi nhập ngũ do Hội đồng khám sức khỏe cấp nào phụ trách?***
	1. Cấp huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh
	2. Cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện
	3. Bệnh xá đơn vị quân đội
	4. Bệnh viện trực thuộc tỉnh, bộ, ngành.
24. ***Hạn tuổi phục vụ của hạ sĩ quan và binh sĩ ở ngạch dự bị đối với nam giới là bao nhiêu?***
	1. 38 tuổi
	2. 42 tuổi
	3. 45 tuổi
	4. 48 tuổi
25. ***Hạn tuổi phục vụ của hạ sĩ quan và binh sĩ ở ngạch dự bị đối với nữ giới là bao nhiêu?***
	1. 35 tuổi
	2. 38 tuổi
	3. 40 tuổi
	4. 42 tuổi
26. ***Quân nhân chuyên nghiệp có thể phục vụ tại ngũ từng thời hạn hoặc dài hạn đến bao nhiêu tuổi?***
	1. 42 tuổi
	2. 45 tuổi
	3. 48 tuổi
	4. 50 tuổi.
27. ***Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ từ tháng thứ mấy thì được hưởng thêm 200% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng?***
	1. 15 tháng
	2. 17 tháng
	3. 19 tháng
	4. 21 tháng
28. ***Những trường hợp nào không được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình?***
	1. Học sinh, sinh viên chỉ ghi danh đóng học phí nhưng không học tại trường
	2. Con trai của thương binh hạng 2
	3. Học sinh trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú
	4. Sinh viên trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng nghề
29. ***Đối tượng công dân nào sau đây được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình?***
	1. Thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đã phục vụ từ 24 tháng trở lên ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn do Chính phủ quy định.
	2. Học sinh, sinh viên hết thời hạn học tập tại trường một khóa học.
	3. Học sinh, sinh viên tự bỏ học hoặc ngừng học tập một thời gian liên tục từ 12 tháng trở lên
	4. Sinh viên được đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo từ 12 tháng trở lên
30. ***Quân nhân dự bị và công dân sẵn sàng nhập ngũ khi thay đổi địa chỉ nơi học tập, công tác sau bao nhiêu ngày phải đến cơ quan quân sự để***
	1. 5 ngày
	2. 10 ngày
	3. 15 ngày
	4. 20 ngày